

Số: 42 /KH-THLXLECC

La Êê, ngày 27 tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 - 2025 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, ban hành CTGDPT;

Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ Thông tư số 20/TT- BGDDT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, nay trường PTDTBT tiểu học liên xã La ÊÊ-Chơ Chun xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục năm học 2024 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Tiếp tục thực hiện chương trình thay sách giáo khoa đối với lớp 5. Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ tham gia tốt các lớp bồi dưỡng, tập huấn để giáo viên, cán bộ quản lý chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5 vào năm học 2024 - 2025.

2. Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, phát triển đội ngũ giáo viên; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

3. Tiếp tục củng cố hoàn thiện hồ sơ công tác kiểm định chất lượng và kiểm tra trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 định hướng đến năm 2030.

4. Tăng cường nền nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình, nhà trường, xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện địa phương. Nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật; tạo cơ hội thuận lợi tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số. Duy trì vững chắc và củng cố kết quả PCGDTH -XMC, xây dựng thư viện tiên tiến, giữ vững trường chuẩn quốc gia, thực hiện công tác kiểm định chất lượng gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

5. Tổ chức tốt công tác quản lý học sinh bán trú, tạo điều kiện cho học sinh có thời gian học tập, nghỉ ngơi, đảm bảo tốt về sức khỏe và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

II. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

La Êê và Chơ Chun là hai xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nhất của huyện Nam Giang. Trụ sở trường nằm ở xã La Êê cách trung tâm hành chính huyện khoảng 95km, nằm ở vành đai biên giới Việt-Lào, phía Đông giáp với xã La Dê, phía Tây giáp với huyện Tây Giang, phía Nam giáp với huyện Đắc Chung - nước bạn Lào, phía Bắc giáp với Xã Zuôih. Địa bàn rộng phức tạp, giao thông đi lại khó khăn phải qua nhiều sông suối, dân cư thưa thớt phân bố rải rác không tập trung, chủ yếu là cộng đồng người dân tộc Cơ tu, Tà riêng sinh sống. Trường phụ trách công tác dạy học, giáo dục học sinh trên địa bàn của 6 thôn, rải rác tại các điểm thôn trên địa bàn của hai xã La Êê và Chơ Chun. Mật bằng dân trí chưa đồng đều, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn chủ yếu sống bằng nghề nương rẫy, có khoảng trên 85% hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn của hai xã.

Với những đặc điểm tình hình nêu trên đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phát triển kinh tế-xã hội nhất là trong công tác giáo dục. Tuy nhiên với truyền thống yêu quê hương, hiếu học của cán bộ và nhân dân hai xã La Êê và Chơ Chun không ngừng chăm lo xây dựng sự nghiệp giáo dục xã nhà ngày càng phát triển. Cơ sở vật chất cũng như mạng lưới trường lớp được củng cố và mở rộng khắp thôn bản; số lượng học sinh ra lớp đảm bảo, chất lượng giáo dục có sự chuyển biến tích cực rõ nét.

Tổng dân số hai xã La Êê và Chơ Chun có khoảng 2 317 người (trong đó xã La Êê: 1 099 người; xã Chơ Chun: 1 218 người. Số lượng học sinh năm học 2024-2025: 214 em/12 lớp/4 điểm trường.

1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBQLGVNV) nhà trường có 34 người (Trong biên chế: 25 người) trong đó: BGH: 03 người; giáo viên: 20 người; nhân viên: 10 người (Hợp đồng: 7 người).

- Trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm của giáo viên: Trình độ Đại học sư phạm: 19 người; Trình độ Trung cấp sư phạm: 01 người. 100% CBGV có trình độ tay nghề vững vàng.

- Công tác tổ chức quản lý của cán bộ quản lý (CBQL): lập được phương hướng nhiệm vụ cụ thể chi tiết khả thi, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, lập được kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn có tính khả thi sát với thực tế của địa phương. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Từng bước được đổi mới, quyết đoán chịu trách nhiệm trước cấp trên và tập thể về kế hoạch, nhiệm vụ được giao phó và thực thi.

- Đội ngũ CBGVNV tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, biết hợp tác và gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Chất lượng học sinh: hằng năm, có nhiều chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực năng lực, phẩm chất và chất lượng học tập các môn học.

- Về quy mô trường lớp, học sinh: Hằng năm trường đã huy động đạt 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường, trẻ 6 tuổi vào lớp 1; không có học sinh bỏ học, tỉ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn học sinh có năng khiếu, học sinh được khen thưởng xuất sắc, tiêu biểu ngày càng được nâng cao.

- Đội ngũ giáo viên (kể cả hợp đồng) khá đầy đủ, đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

- CSVC, trang thiết bị dạy học ngày càng được tăng cường, phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” ngày càng đạt hiệu quả tốt. Các phong trào thi đua; các cuộc vận động được duy trì thường xuyên và đi vào chiều sâu; các tổ chức đoàn thể hoạt động đồng bộ và có hiệu quả.

- Nhà trường đang tích cực đổi mới quản lý, đổi mới PPDH gắn với việc đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, tăng cường UDCNTT vào quản lý và dạy học.

2. Điểm yếu

- Nhà trường có 3 điểm trường lẻ và khoảng cách giữa điểm trường chính với các điểm trường lẻ rất xa (từ 08 km đến 15 km), với địa hình đồi núi, vượt suối, vượt đèo, giao thông đi lại khó khăn, nhất là về mùa mưa lũ đường sá sạt lở

nên việc quản lý trường lớp và công tác tổ chức dạy học nói riêng và các hoạt động chung của nhà trường cũng có nhiều trở ngại nhất định.

- Đời sống gia đình học sinh phần lớn còn khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo chiếm hơn 85%, kinh tế gia đình phụ thuộc vào nương rẫy nên phần lớn họ chỉ chăm lo làm nương rẫy, ít quan tâm đến việc học hành của con cái dẫn đến công tác phối hợp giữa ba môi trường “nhà trường-gia đình-xã hội” của nhà trường gặp nhiều khó khăn, vì vậy ảnh hưởng không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

- 99,5% các em học sinh là người dân tộc thiểu số, bất đồng ngôn ngữ, khả năng tiếp thu kiến thức của các em còn chậm nên chất lượng cuối năm của nhà trường chưa cao so với mặt bằng chung của toàn huyện.

- Một số điểm trường chưa có điện lưới, mạng internet không ổn định dẫn đến khó khăn trong việc cập nhật thông tin hai chiều, ứng dụng công nghệ thông tin CNTT) trong dạy học và quản lý chưa đảm bảo.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên (GVNV) chưa đủ theo cơ cấu, vị trí việc làm dẫn đến làm việc theo sự phân công kiêm nhiệm nhiều việc. Hằng năm công tác luân chuyển, điều động GVNv thường xuyên diễn ra dẫn đến khó khăn trong công tác bồi dưỡng, đào tạo giáo viên cốt cán của nhà trường.

3. Thời cơ

- Được sự quan tâm của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, được sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng GD&ĐT; sự ủng hộ của quần chúng nhân dân trên địa bàn hai xã La Êê và Chơ Chun.

- Đội ngũ CBQLGVNV trong nhà trường đã có sự tin nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh, nhân dân trên địa bàn.

- Đội ngũ CBQLGV được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm được xếp loại khá, tốt trở lên.

- Nhu cầu của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân về việc nâng cao chất lượng giáo dục ngày càng cao.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy học ngày càng được đầu tư, mua sắm tương đối đảm bảo, từng bước đáp ứng yêu cầu của nhà trường về công tác dạy và học.

- Đảng và nhà nước khẳng định giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Địa phương xã La Êê và Chơ Chun đã có sự quan tâm, đầu tư đúng mức cho nhà trường, đặc biệt là đầu tư quy hoạch mạng lưới trường lớp, xây dựng cơ sở vật chất.

- Đảng, Nhà nước từng bước đầu tư xây dựng các phòng học, phòng chức năng để kiên cố hóa trường lớp, đảm bảo việc ăn, ở, sinh hoạt cho các em học sinh và đội ngũ thầy cô giáo.

4. Thách thức

- Việt Nam đã và đang chuyển đổi từ một nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội Chủ nghĩa, trong bối cảnh đó xuất hiện những đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của nhà trường, cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Chất lượng của đội ngũ CBQLGVNV phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, trong khi đó nhà trường nhiều năm liền luôn thiếu nhân lực để bố trí đúng theo vị trí việc làm.

- Đội ngũ CBQLGVNV phải có khả năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và dạy học; biết sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) trong giao tiếp hàng ngày.

- Cơ sở vật chất phải đảm bảo đúng chuẩn theo quy định về bố trí, sắp xếp các phòng học, phòng bộ môn, nhà ăn, nhà ở HSBT,...; Nhà trường phải tổ chức nhiều hoạt động để thu hút các em đến trường, đến lớp, thực sự các em cảm nhận được mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đầu tư xây dựng CSVC, xây dựng các phòng chức năng và phòng học bộ môn, mua sắm trang thiết bị, đáp ứng yêu cầu phát triển học sinh, dạy 2 buổi/ngày. Thực hiện hồ sơ theo từng tiêu chuẩn, các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia trong thời gian đến.

- Ưu tiên xây dựng và phát triển chất lượng đội ngũ CBQLGVNV có chất lượng cao, có bản lĩnh chính trị, đạo đức vững vàng, đồng thời coi trọng xây dựng đội ngũ nhà giáo về ý thức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn.

- Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh, tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh, chú ý việc tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông.

- Đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục quản lý nhà trường theo hướng “Xây dựng trường hạnh phúc”. Ứng dụng CNTT trong dạy-học và truyền thông trong công tác quản lý.

III. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn

Tạo dựng được môi trường giáo dục an toàn và lành mạnh có đầy đủ các phòng học bộ môn và phòng chức năng, đầy đủ các trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học; học sinh thật sự có nền nếp, kỷ cương, thân thiện, có chất lượng giáo dục cao, để tạo cơ hội cho các em học sinh có điều kiện phát triển về tài năng, tư duy sáng tạo và các tiềm lực bên trong con người.

2. *Sứ mệnh*

Định hướng xây dựng và phát triển nhà trường đạt trường chuẩn quốc gia theo lộ trình trong năm 2024; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh ngang tầm với các trường tiểu học khác trên địa bàn huyện. Đồng thời tạo ra môi trường học tập thật sự thân thiện để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới sự hoàn thiện về trí tuệ, nhân cách và nhân phẩm, môi trường giáo dục thật hạnh phúc.

3. *Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường*

- Tình đoàn kết - Lòng nhân ái
- Tinh thần trách nhiệm - Sự hợp tác
- Lòng tự trọng - Tính sáng tạo
- Tính trung thực - Khát vọng vươn lên
- Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. *Mục tiêu*

- Từng bước xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục toàn diện và bền vững, là mô hình giáo dục chất lượng cao, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển giáo dục của huyện, của ngành.

- Hoàn thành và trình cấp trên công nhận trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm học 2024-2025.

- Thực hiện rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; sắp xếp sĩ số học sinh/lớp phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Chỉ đạo thực hiện tốt việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần); đảm bảo sách giáo khoa, thiết bị dạy học đáp ứng theo yêu cầu của Chương trình GDPT.

2. *Chỉ tiêu*

2.1. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên*

- Hằng năm đánh giá về chiến lược phát triển đội ngũ giáo viên của nhà trường nhằm đáp ứng được yêu cầu về công tác tổ chức dạy học theo Luật giáo dục 2019 và Chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng đội ngũ CBGVNV có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, địa phương tổ chức.

- Năng lực chuyên môn của CBQLGVNV được đánh giá đạt khá, giỏi đạt 100%. Xây dựng đội ngũ thật sự là những người gương mẫu về trong lĩnh vực đạo đức, tự học và sáng tạo.

- 100% CBQLGVNC sử dụng thành thạo máy vi tính, sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi thông tin. 100% giáo viên sử dụng CNTT trong dạy học và quản lý.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu; làm tốt công tác bồi dưỡng để đảm bảo về đội ngũ đủ về số lượng; đảm bảo về cơ cấu và chất lượng. 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đại học theo quy định của Luật GD 2019.

2.2. Học sinh

- Huy động và duy trì số lượng HS đến cuối năm học 2024-2025 đảm bảo 100% ra lớp đảm bảo.

- Giáo dục học sinh luôn có ý thức trong học tập và rèn luyện; Xây dựng nề nếp học tập, tự giác trong tự học, tham gia tốt các hoạt động của trường, của lớp.

- Phân đấu chất lượng học tập cuối năm chiếm tỷ lệ trên 50% học sinh được khen thưởng 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 HTCTTH và 100% học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường, không có trường hợp HS vi phạm đạo đức.

2.3. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục tham mưu với quý cấp trên liên quan trong việc tu sửa, xây dựng mới CSVC khang trang, đồng bộ, đủ mỗi lớp một phòng học riêng biệt và các phòng phục vụ học tập khác theo quy định.

- Kiểm tra và rà soát tình hình CSVC và các thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu tối thiểu như: bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho tất cả học sinh.

- Mỗi phòng học có trang thiết bị dạy học hiện đại, có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, góc thư viện; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học; diện tích mỗi phòng học đều đạt tiêu chuẩn; kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế đều theo đúng quy định phục vụ tốt cho mọi hoạt động học tập, vui chơi, giải trí của học sinh.

- Duy trì môi trường sư phạm “Xanh-sạch-đẹp-an toàn” , làm cho nhà trường ngày càng đẹp hơn.

2.4. Xây dựng tốt môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức, các ban, ngành, đoàn thể của địa phương tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, định hướng ngành giáo dục về chiến lược, mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục trong từng giai đoạn để các lực lượng xã hội hiểu và nhận thức được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc giáo dục học sinh.

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhà trường phối hợp với các lực lượng giáo dục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào xây dựng cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp; trường học hạnh phúc.

3. Phương châm hành động

"Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường"

"Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học".

"Củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo".

V. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Dự báo nguồn nhân lực và cơ sở vật chất

a. Xác định số lượng, cơ cấu đội ngũ CBQL, GV, NV cần bổ sung theo lộ trình thực hiện CT GDPT 2018 cấp tiểu học

Năm học Đội ngũ	Số lượng hiện có	Số liệu hằng năm					
		2024- 2025	2025- 2026	2026- 2027	2027- 2028	2028- 2029	2029- 2030
Số Học sinh/lớp	212/13	214/12	236/13	235/13	233/13	223/12	220/13
Cán bộ quản lý	3	3	3	3	3	3	3
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	1	1
Phó hiệu trưởng	2	2	2	2	2	2	2
Giáo viên	20	20	21	21	21	21	21
Giáo viên dạy môn cơ bản và hoạt động giáo dục	15	13	14	14	14	14	14
GV dạy môn chuyên.	5	7	7	7	7	7	7
Ngoại ngữ	1	2	2	2	2	2	2
Tin học	1	1	1	1	1	1	1
Giáo dục thể chất	1	1	1	1	1	1	1
Âm Nhạc	0	1	1	1	1	1	1
Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1
Công tác Đoàn/Đội	1	1	1	14	14	14	14
Nhân viên	2	3	3	3	3	3	3
Thư viện -TB - CNTT	0	1	1	1	1	1	1
Kế toán – Văn thư	2	2	2	2	2	2	2
Y tế - thu quỹ	0	0	1	1	1	1	1

b. Xác định số lượng phòng học; phòng hỗ trợ học tập và phòng hành chính quản trị

Năm học	Số lớp	Số phòng học	Số phòng chức năng											Nhà đa năng
			Phòng BGH	Văn phòng	Thư viện	Dạy nhạc	Mỹ thuật	Dạy tin	Y tế	Thiết Bị	Phòng truyền thống và Hoạt động Đội	Ngoại ngữ	Nhà Bảo vệ	
2024-2025	12	12	3	1	1	1	1	2	1	1	1	1	0	1
2025-2026	13	13	3	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1
2026-2027	13	13	3	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1

2027-2028	13	13	3	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1
2028-2029	13	13	3	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1
2029-2030	13	13	3	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	1

c. Dự kiến đất cần mở rộng theo quy định (10 m²/HS) đến:

- Năm 2025 là: 2 360m²

- Năm 2030 là: 2 360m²

2. Chương trình hành động cụ thể

2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

- Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; Phấn đấu hằng năm những học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

- Hình thành và phát triển kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, trải nghiệm.

- Tỷ lệ học sinh xuất sắc hằng năm: từ 20 - 30%.

- Tỷ lệ học sinh khen thưởng một mặt hằng năm: Từ 30 - 50%.

- Tỷ lệ học sinh có phẩm chất, năng lực đạt trở lên đạt trên 100%.

- Tỷ lệ học sinh bỏ học hằng năm không quá 0,1%.

- Tỷ lệ học sinh lưu ban hằng năm không quá 2%.

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học;

- Tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình tạo điều kiện để giáo viên tự học nâng chuẩn trình độ theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT về việc Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Thông tư số 20/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; đề xuất tuyển dụng giáo viên, nhân viên đảm bảo số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, nhất là các môn Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

- Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để giáo viên có lộ trình học nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu Luật GD 2019; Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tiếng Anh tự học tập, bồi dưỡng đảm bảo đủ điều kiện theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3. Giải pháp

Nhóm giải pháp 1: Phát triển số lượng, cơ cấu đội ngũ CBGVNV đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tốt các lớp bồi dưỡng, tập huấn để giáo viên, cán bộ quản lý chuẩn bị sẵn sàng cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Đồng thời khuyến khích đội ngũ tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; phân công đủ số lượng giáo viên dạy học từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo 100% giáo viên dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đều được tham gia bồi dưỡng trước khi thực hiện nhiệm vụ.

Nhóm giải pháp 2: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Thường xuyên tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua bằng những nội dung cụ thể và đưa các nội dung này vào các buổi sinh hoạt trong CBVC, tổ chuyên môn, GV chủ nhiệm thường xuyên với các hình thức phù hợp. Nhà trường tạo điều kiện để CBVC có đủ các tài liệu về các nội dung “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được tích hợp và lồng ghép trong các môn học và tổ chức thực hiện tốt việc dạy học các nội dung đó.

- Tăng cường công tác phổ biến pháp luật, tạo điều kiện cho CB, VC cập nhật thông tin về luật pháp, nắm vững đường lối, quan điểm, chính sách phát triển kinh tế-xã hội, khoa học công nghệ, giáo dục-đào tạo của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

- Có kế hoạch cụ thể, triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng năng lực giáo dục đạo đức; tư vấn tâm lý, kỹ luật tích cực, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh, công tác chủ nhiệm, khuyến khích viết bài sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nâng cao năng lực quản lý, nghiệp vụ giáo viên chủ nhiệm, đảm bảo tất cả GV chủ nhiệm lớp đều có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, giúp GV giải quyết những khó khăn trong thực tiễn giảng dạy, bồi dưỡng năng lực giảng dạy, giáo dục.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hội thi cấp trường, đảm bảo nguồn GV dự thi do các cấp tổ chức.

- Tăng cường công tác tự bồi dưỡng Tin học, UDCNTT, ngoại ngữ trong toàn thể CBVC của nhà trường.

4. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Tăng cường trang thiết bị, ĐDDH và ngày càng hoàn thiện để phục vụ cho công tác dạy và học.

- Tiếp tục trang bị bổ sung phương tiện, trang thiết bị công nghệ thông tin đủ điều kiện mở rộng soạn giảng bài giảng điện tử, sinh hoạt chuyên, truyền thông; xây dựng mạng thông tin giữa cán bộ quản lý, giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường qua mạng Internet, mở trang Webside để phục vụ quản lý và giảng dạy, quản lý nhà trường qua hệ thống quản lý các phần mềm.

- Xây dựng sân bãi TDTT, tiếp tục nâng cấp và ngày càng hoàn thiện khu vui chơi, tăng cường các công trình mỹ quan trường học, các phương tiện truyền thông.

- Đề xuất với cơ quan cấp trên đầu tư xây dựng CSVC, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

5. Ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục

- Nhà trường lắp đặt hệ thống wifi và lắp đặt ti vi 55 inch kết nối internet phục vụ cho tổ chức việc dạy và học. Khuyến khích mỗi giáo viên đều có máy tính xách tay cá nhân. Đặc biệt giáo viên thành thạo trong việc truy cập các phần mềm Cơ sở dữ liệu, Vn.edu của ngành để cập nhật đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào trong quản lý. Đội ngũ CBGVNV được chú trọng, đến nay 100% GV đều soạn giáo án vi tính, 100% tiết sinh hoạt chuyên môn có sử dụng CNTT và biết khai thác thông tin trên mạng.

- Việc ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả cao tại đơn vị.

- Nâng cao và thống nhất nhận thức trong CBQLGVNV, học sinh và toàn xã hội về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

- Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT&TT trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng giáo dục hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục và được học tập, nâng cao trình độ liên tục, suốt đời.

- Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục - đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn, vùng đồng bào DTTS. Số hóa tài liệu, giáo trình, hệ thống cơ sở dữ liệu; chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

6. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Thường xuyên quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội. Đồng thời đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng để xã hội cùng chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới của ngành giáo dục.

7. Xây dựng thương hiệu nhà trường

- Trước hết, nhà trường thực hiện việc công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, cập nhật thường xuyên các hoạt động giáo dục của nhà trường trên các thông tin điện tử của trường.

- Những năm tiếp theo, nhà trường sẽ thực hiện việc cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường qua các phương tiện thông tin truyền thông, hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, báo, các tạp chí... Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của trường, ngành và cộng đồng.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên. Đồng thời xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Nhà trường tổ chức lấy ý kiến, góp ý trong CBGVNV trong việc xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục trường PTDTBT tiểu học liên xã La Êê-Chơ Chun giai đoạn 2024 - 2025 định hướng đến năm 2030.

- Sau khi nhận được sự thống nhất kế hoạch của lãnh đạo địa phương và PGD&ĐT huyện Nam Giang, nhà trường sẽ tổ chức triển khai và thông báo đến đội ngũ CBGVNV toàn trường, địa phương và trên website, tại bảng tin của nhà trường để tất cả các tổ chức, cá nhân biết và tham gia góp ý.

2. Tổ chức

- Chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đảm bảo tiến độ, nội dung, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện.

- Phối hợp với Công đoàn, chi đoàn, các tổ chức xã hội tổ chức các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học, giai đoạn đảm bảo yêu cầu và báo cáo kết quả trước Hội nghị CBGVNV, Hội đồng trường vào năm học tới.

- Nhà trường và BCH Công đoàn thống nhất cử cán bộ phối hợp theo dõi, tổng hợp, phát hiện và đề xuất biện pháp để xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, giai đoạn.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, giai đoạn để rút kinh nghiệm, kịp thời biểu dương các tập thể cá nhân có nhiều đóng góp sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng thực thi các nhiệm vụ.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

** Giai đoạn 1: Từ năm học 2024 - 2025 Đến năm học 2026-2027*

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể CBGVNV. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo việc triển khai kế hoạch chiến lược trường học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục mỗi năm học dựa trên kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục và tình hình thực tế của trường, của địa phương.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư xây mới các hạng mục trong mục tiêu ngắn hạn.

- Phấn đấu xây dựng trường đạt danh hiệu Tiên tiến trở lên trong huyện.

- Hoàn thiện hồ sơ kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia để trình cấp trên kiểm tra, công nhận.

** Giai đoạn 2: Từ năm học 2027 - 2028 Đến năm học 2029 - 2030*

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Thực hiện xây dựng cơ bản các hạng mục trong mục tiêu trung hạn.

- Tham mưu với các cấp để thực hiện lộ trình thực hiện mục tiêu dài hạn.

- Xây dựng cơ sở vật chất, quy hoạch mạng lưới trường lớp, xây dựng quang cảnh sư phạm xanh, sạch đẹp.

4. Trách nhiệm thực hiện

4.1. Đối với Hiệu trưởng:

Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 và định hướng đến năm 2028 nhằm đảm bảo nội dung chương trình, thời gian thực hiện và mục tiêu giáo dục theo kế hoạch đề ra. Đồng thời quản lý tốt việc tổ chức dạy học cũng như mọi hoạt động của nhà trường.

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/ngày (9 buổi/tuần).

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

4.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, tháng và triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ; điều hành mọi hoạt động của tổ đúng Điều lệ Trường tiểu học.

- Tổ trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo theo mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông theo từng khối lớp theo Hướng dẫn số 441/HD-PGDĐT ngày 13/8/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nam Giang về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đối với cấp Tiểu học từ năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo định kì về nhà trường đúng thời gian quy định.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, NV

*** Tổng phụ trách Đội**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Quản lí, giám sát việc sinh hoạt, ăn ở của học sinh bán trú và việc sinh hoạt của các câu lạc bộ theo kế hoạch của nhà trường.

*** Giáo viên**

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

** Nhân viên*

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Trên đây là xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục năm học 2024-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học liên xã La Êê - Chơ Chun./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND hai xã (để b/c);
- Toàn thể CBGVNV trong trường (để t/h);
- Lưu: VT, HSNT



Lê Cảnh Phương Hạnh

PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ LA ÊÊ
CHỦ TỊCH



A Viết Sơn

BIỂU SỐ 2b

KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC, NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Tên trường	Biên chế được giao năm 2024	CBGVNV có mặt đến ngày 30/5/2024										Dự kiến Kế hoạch mạng lưới trường lớp, học sinh, năm học 2024 - 2025				Nhu cầu CBGVNV năm học 2024 - 2025							Tăng (+)/giảm (-) biên chế nhu cầu năm học 2024 - 2025 so với biên chế giao năm 2024				Ghi chú
			Tổng (biên chế và hợp đồng)	Tổng (hiện chế)	CB quản lý	Tổng phụ trách Đội	Biên chế			Hợp đồng		Số trường		Số Lớp		Tổng số học sinh	Biên chế				Tổng	Biên chế						
							Giáo viên	Ty lệ GV/lớp	Nhân viên	Giáo viên	Ty lệ GV/lớp						Nhân viên	CB quản lý	Tổng phụ trách Đội	Sò lượng		Tỷ lệ GV/lớp	Giáo viên	Nhân viên				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	
1	Trường PTDTBT TH LX La Êê - Chơ Chun	27	33	25	3	1	19	1.54	2	0	8	2	1	214	0	12	27.0	3	1	20	1.7	3		0	0	0		
Tổng cộng		27	33	25	3	1	19	1.54	2	0	8	2	1	214	0	12	27	3	1	20	1.7	3	0	0	0	0		

La Êê, ngày 31 tháng 05 năm 2024

La Ê, ngày 05 tháng 05 năm 2024

NGƯỜI LẬP BẢNG



Lê Cảnh Phương Hạnh

Bơ Nướch Hăm

BẢNG SO SÁNH, CÂN ĐỐI BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024-2025

TT	Cấp học	Biên chế được giao năm 2024	Tính đến thời điểm đến 30/5/2024										Dự kiến Kế hoạch năm học 2024 - 2025										Tăng/ giảm biên chế kế hoạch so với biên chế có mặt	Tăng/ giảm biên chế kế hoạch so với biên chế được giao năm 2024
			Trong đó				Tổng biên chế	Tỉ lệ GV/lớp	Số trường	Tổng hợp đồng	Trong đó		Số trường	Số lớp	Tỉ lệ GV/lớp	Tổng biên chế	Trong đó							
			Giáo viên	TPT	Nhân viên	Giáo viên					Nhân viên	Giáo viên					TPT	Nhân viên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
2	Tiểu học	27	1	13	1.54	25	3	19	1	2	8	0	8	1	12	1.6	27	3	20	1	3	(-1)	0	
Tổng cộng		27	1	13	1.5	25	3	19	1	2	8	0	8	1	12	1.6	27	3	20	1	3	0	0	

NGƯỜI LẬP BẢNG

[Signature]

La Êe, ngày 27 tháng 05 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



[Signature]

Bơ Nướch Hăm

Lê Cảnh Phương Hạnh

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PTĐTB TIỂU HỌC LÊN XÃ LA LÊ-CHƠ CHUN

CƠ SỞ VẬT CHẤT CẤP TIÊU HỌC
NĂM HỌC: 2024-2025

TT	Tên trường	Đất giao dịch	HIỆN TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT																																	
			Phòng hiệu bộ				Phòng học văn hóa			Phòng học bộ môn				Phòng công vụ			Thư viện, thiết bị		Máy vi tính		Ti Vi		Thiết bị trình chiếu		Nhà đa năng (GDTC)		Phòng y tế		Số phòng công vụ cho CB, GV, NV		Phòng ơ HS nội trú, bán trú		Số điểm trường		Số sinh viên	
			Trong đó				Trong đó			Trong đó				Trong đó			Tổng số phòng		Tổng số máy		Tổng số		Tivi phục vụ dạy học		Máy chiếu		Bảng tương tác		Tổng số		Bản kiến cơ trở lên		Tạm			
			Tổng số	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng	Đội	Khác	Tổng số	Kiến cơ	Bản kiến cơ, cấp 4	Tạm (gò, tranh tre,...)	Tỷ lệ phòng học kiến cơ	Tổng số phòng	Phòng Nghề thuật (AN,MT)	Tin học	Ngoại ngữ	Tổng số	Kiến cơ	Bản kiến cơ	Tổng số phòng	Thư viện đạt chuẩn, TT, SX	Tổng số máy	Số máy tính phục vụ dạy học	Tổng số	Tivi phục vụ dạy học	Máy chiếu	Bảng tương tác	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	
		Đã có giấy chứng nhận QSD đất (có ghi 1, không ghi 0)	1	6	1	2	1	2	12	9	3	0	1,0	4	1	2	1	4	0	4	2	1	24	20	17	15	0	0	1	1	4	2	2	0	4	2
9	Trường Tiểu học La É	1	8459	6	1	2	1	2	12	9	3	0	1,0	4	1	2	1	4	0	4	2	1	24	20	17	15	0	0	1	1	4	2	2	0	4	2
	TỔNG CỘNG	1	8459	6	1	2	1	2	12	9	3	0	0	4	1	2	1	4	0	4	2	1	24	20	17	15	0	0	1	1	4	2	2	0	4	2

Người lập bảng

Bơ Nướch Hăm

Lê Cảnh Phương Hành

KẾ HOẠCH MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP - TIỂU HỌC

NĂM HỌC 2024-2025

TT	Điểm trường	Tổng số dân	Tư 6 tuổi	Tuyên mới Lớp 1	Tổng số HS toàn trường	Tổng số HS nữ	Tổng số HS dân tộc	Nữ dân tộc	Tổng số học sinh khuyết tật	Lớp 1				Lớp 2				Lớp 3				Lớp 4				Lớp 5				Dự kiến số HSBT	
										Tổng số học sinh	Tổng số lớp	Tuyên mới	Khuyết tật	Tổng số học sinh	Tổng số lớp	Dưới lên	Khuyết tật	Tổng số học sinh	Tổng số lớp	Dưới lên	Khuyết tật	Tổng số học sinh	Tổng số lớp	Dưới lên	Khuyết tật	Tổng số học sinh	Tổng số lớp	Dưới lên	Khuyết tật		Tổng số học sinh
IX	PTDTBT THLX La Ê-Chơ Chum	2162	46	46	214	12	93	213	90	1	47	4	46	1	0	45	3	43	2	0	47	2	47	0	1	28	1	28	0	0	156
1	Điểm trường Pa Lan	467	6	6	6	1	6	1	0	6	1	6																			93
2	Điểm trường chính	634	24	24	134	5	68	133	67	1	24	1	24			27	1	27			30	1	30	1	25	1	28	1	28		63
3	Điểm trường Bông	623	10	10	63	4	20	63	20	0	11	1	10	1		13	1	11	2		17	1	17		22	1					
4	Điểm trường Cồn Zốt	438	6	6	11	2	4	11	2	0	6	1	6			5	1	5													156
TỔNG CỘNG		2162	46	46	214	12	93	213	90	1	47	4	46	1	0	45	3	43	2	0	47	2	47	0	1	28	1	28	0	0	

NGƯỜI LẬP BẢNG

Bơ Nướch Hăm

